

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

**Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang
giai đoạn 2020 – 2030, định hướng đến năm 2050**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2019
của UBND tỉnh An Giang)*

PHẦN MỞ ĐẦU

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN.

Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy - HĐND tỉnh - UBND tỉnh, kinh tế của tỉnh An Giang đã có những chuyển biến tích cực. Đời sống của nhân dân ngày một cải thiện và nâng lên đáng kể. Bên cạnh những lợi ích về kinh tế đem lại, môi trường đang phải đối mặt với tình trạng ô nhiễm do rác thải sinh hoạt không được thu gom, xử lý gây ra. Rác thải sinh hoạt phát sinh ngày càng tăng, trong khi công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, tình trạng xả rác thải không đúng nơi quy định tại các khu vực công cộng vẫn còn diễn ra khá phổ biến, gây ô nhiễm môi trường.

Thực hiện Quyết định số 3949/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt đề án Điều chỉnh Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh An Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Đồng thời, triển khai thực hiện Kế hoạch số 382/KH-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thực hiện Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh An Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

Quá trình đô thị hóa cùng với sự gia tăng về dân số, sự phát triển kinh tế xã hội, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao thì lượng rác thải phát sinh ngày càng nhiều, áp lực lên môi trường sống ngày càng cao. Vì vậy, việc hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn toàn tỉnh là nhu cầu cấp bách đảm bảo môi trường, chất lượng cuộc sống của người dân.

Để từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn sinh hoạt cần thiết tổ chức thực hiện hiệu quả công tác thu gom và xử lý rác thải phát sinh. Do đó, UBND tỉnh tổ chức xây dựng **“Đề án thu gom, vận chuyển,**

xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2030, định hướng đến năm 2050”, nhằm đánh giá thực trạng công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công nhiệm vụ cụ thể, để thực hiện tốt công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN.

- Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;
- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;
- Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23/6/2014;
- Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ.
- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường;
- Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;
- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;
- Nghị định 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;
- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;
- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;
- Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 3949/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt đề án Điều chỉnh Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh An Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2050;

- Kế hoạch số 382/KH-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thực hiện Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh An Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2050;

- Chương trình công tác năm 2019 số 38/CTr-UBND ngày 24/01/2019 của UBND tỉnh An Giang;

III. PHẠM VI ĐỀ ÁN.

Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt đô thị và rác thải sinh hoạt tại khu dân cư tập trung ở nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang.

Phần thứ nhất
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ RÁC THẢI
SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

I. HIỆN TRẠNG PHÁT SINH, THU GOM VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT: (đính kèm phụ lục 1, 2)

1) Tình hình phát sinh, phân loại và thu gom:

- *Tình hình phát sinh:* Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn tỉnh trung bình khoảng 1.128 tấn/ngày. Trong đó, khu vực đô thị khoảng 505 tấn/ngày (chiếm 44,8%) và khu vực nông thôn 623 tấn/ngày (chiếm 55,2%).

- *Tình hình thu gom:* Đến nay đã mở rộng và thu gom 153/156 xã, phường, thị trấn (tính theo tuyến thu gom trên các trục lộ chính). Toàn tỉnh thu gom khoảng 718 tấn/ngày (đạt 64,3%), trong đó: Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang thu gom 690 tấn/ngày; Các tổ tự quản thu gom của xã và 01 mô hình ủ phân compost thu gom khoảng 28 tấn/ngày; Lượng rác còn lại khoảng 410 tấn/ngày chủ yếu ở vùng sâu, cù lao,... được người dân tự xử lý tại hộ gia đình (chôn, đốt,...) hoặc thải ra môi trường.

2) Công tác xử lý:

- Lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom (khoảng 718 tấn/ngày) trên địa bàn tỉnh, xử lý bằng các hình thức: (1) Khoảng 480 tấn/ngày (tương đương 66,8%) được xử lý bằng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh tại 03 cụm xử lý tập trung của tỉnh; (2) Khoảng 235 tấn/ngày được xử lý bằng phương pháp chôn lấp không hợp vệ sinh tại các bãi rác tập trung của huyện và các bãi rác phân tán khác. (3) Khoảng 3 tấn/ngày được xử lý bằng 01 mô hình ủ phân compost tại xã Vĩnh Phú, Thoại Sơn.

- Lượng chất thải rắn còn lại chưa được thu gom (khoảng 410 tấn/ngày), được người dân thu gom và tự xử lý bằng cách chôn lấp tại vườn, đốt thủ công hoặc bỏ trực tiếp ra sông, ao, hồ và khu đất trống gần nhà.

a) Xử lý bằng các bãi chôn lấp hợp vệ sinh tại 03 khu xử lý rác thải tập trung:

- Bãi chôn lấp hợp vệ sinh tại Khu xử lý rác thải xã Bình Hòa, huyện Châu Thành do Công ty Cổ phần Môi trường đô thị An Giang làm chủ đầu tư có Công suất 245 tấn/ngày, hiện đang xử lý cho cụm Long Xuyên, Châu Thành, Châu Phú, tổng lượng thu gom và xử lý hiện nay là 265 tấn/ngày, gồm 02 ô chôn lấp và 01 khu xử lý

nước thải đang vận hành với công suất 50m³/ngày, đã được đưa vào vận hành giữa tháng 03/2017.

- Bãi chôn lấp hợp vệ sinh Kênh 10 tại Khu xử lý rác thải Kênh 10 - Châu Đốc do Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang vận hành từ năm 2010 có công suất 200 tấn/ngày, tổng lượng rác thu gom và xử lý hiện nay là 120 tấn/ngày, hiện đang xử lý cho cụm Châu Đốc, An Phú, gồm 02 ô chôn lấp. Hiện nay, ô số 01 đang được Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang thực hiện cải tạo, đóng lấp theo hình thức chôn lấp hợp vệ sinh.

- Bãi chôn lấp hợp vệ sinh tại Khu xử lý chất thải rắn Phú Thạnh, huyện Phú Tân do Công ty Cổ phần Môi trường đô thị An Giang làm chủ đầu tư có công suất 200 tấn/ngày, tổng lượng thu gom và xử lý hiện nay là 95 tấn/ngày, hiện đang xử lý cho cụm huyện Phú Tân và thị xã Tân Châu, gồm 01 ô chôn lấp và 01 khu xử lý nước thải; Đã đưa vào vận hành xử lý rác thải và nước rỉ rác từ tháng 03/2018.

b) Xử lý rác bằng hình thức đổ đống (chưa được xử lý hợp vệ sinh) tại các bãi rác phân tán:

Toàn tỉnh còn 19 bãi đang hoạt động (gồm 3 bãi huyện và 16 bãi xã). Tổng khối lượng tiếp nhận và xử lý khoảng 234,94 tấn/ngày. Các bãi rác này đều là bãi lộ thiên, biện pháp xử lý rác thông thường đổ đống, phun xịt chế phẩm và đốt hạn chế khối lượng rác thải.

c) Xử lý bằng các mô hình xử lý rác nông thôn theo công nghệ ủ phân Compost:

Toàn tỉnh hiện còn 01/08 mô hình ủ phân Compost đang hoạt động (mô hình xã Vĩnh Phú, Thoại Sơn), với công suất 3 tấn/ngày, 07/8 mô hình đã ngưng hoạt động ủ phân compost, chỉ tiếp nhận đổ rác, làm điểm trung chuyển rác hoặc đã đóng cửa chờ xử lý.

II. TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN XỬ LÝ VÀ ĐÓNG CỬA CÁC BÃI RÁC KHÔNG XỬ LÝ HỢP VỆ SINH GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG:

1) Hiện trạng:

Trên địa bàn tỉnh hiện tồn tại tổng số 36 bãi rác. Trong đó gồm: có 03 bãi chôn lấp hợp vệ sinh tại 03 khu xử lý tập trung, 09 bãi rác cấp huyện có sức chứa lớn và 24 bãi rác phụ, nhỏ thuộc địa bàn xã, chia cắt khó thu gom về bãi huyện.

- Trong tổng số 09 bãi rác huyện có 06 bãi đã ngưng hoạt động, đóng cửa chờ xử lý và còn 3 bãi đang hoạt động gồm: bãi Mỹ Luông (huyện Chợ Mới), bãi An Túc (Tri Tôn), bãi An Cư (Tịnh Biên).

- Trong tổng số 24 bãi rác xã có 08 bãi đã ngưng hoạt động và 16 bãi đang hoạt động (gồm 8 bãi ở huyện Chợ Mới, 02 bãi ở huyện Thoại Sơn, 02 bãi thuộc huyện An Phú, 03 bãi ở huyện Châu Thành, 01 bãi ở thị xã Tân Châu).

Như vậy toàn tỉnh hiện còn: 03 bãi chôn lấp tại 3 khu xử lý và 19 bãi rác (gồm 3 bãi huyện và 16 bãi xã) đang hoạt động; 14 bãi đã ngưng hoạt động (gồm 6 bãi huyện và 8 bãi xã). Ngoài 03 bãi chôn lấp tại 3 khu xử lý được thiết kế chôn lấp hợp vệ sinh, 33 bãi rác còn lại là những bãi rác lộ thiên, hoạt động gây ô nhiễm môi trường, cần phải có kế hoạch đóng cửa xử lý triệt để.

2) Định hướng tiếp nhận xử lý và đóng cửa các bãi rác:

(đính kèm phụ lục 3)

III. NHẬN XÉT :

- Hiện có 14 bãi rác đã ngưng tiếp nhận rác, chờ đóng cửa nhưng đang gây ô nhiễm môi trường, cần phải có kế hoạch xử lý triệt để; 19 bãi rác đang hoạt động (gồm 3 bãi huyện và 16 bãi xã) là những bãi rác lộ thiên, không hợp vệ sinh, thường xuyên bị phản ánh gây ô nhiễm môi trường, cần phải xây dựng kế hoạch dừng tiếp nhận rác, đóng cửa để xử lý triệt để, 03 hố chôn lấp hợp vệ sinh tại 3 khu xử lý rác thải tập trung đang hoạt động theo phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh đang gần đạt mức công suất cần có nhà máy xử lý rác tập trung theo công nghệ xử lý triệt để hơn để thay thế.

- Tỷ lệ thu gom rác thải hiện nay chưa cao (chỉ đạt 64,3%), trong đó có 03 xã chưa được thu gom là xã Vĩnh Hậu (huyện An Phú), xã An Nông (huyện Tịnh Biên) và xã Vĩnh Phước (huyện Tri Tôn). Nguyên nhân do xã Vĩnh Hậu thuộc vùng cù lao, chưa bố trí được phương tiện thu gom; xã Vĩnh Phước và xã An Nông dân cư phân bố thưa thớt và không cư trú thường xuyên tại địa phương,... Một số xã khác có tỷ lệ thu gom thấp do đơn vị thu gom chỉ tập trung tại các trục giao thông chính của xã như: xã Phú Lộc (thị xã Tân Châu), xã Phú Hiệp (huyện Phú Tân), xã Mỹ Phú Đông (huyện Thoại Sơn), xã An Cư (huyện Tịnh Biên),...

- Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được xử lý đảm bảo quy chuẩn về môi trường hiện nay còn thấp (480/1.128 tấn, chiếm tỷ lệ 43%). Bên cạnh đó, 03 lò đốt rác của Công ty CP MTĐT An Giang (tổng công suất thiết kế 150 tấn ngày) hiện nay vẫn chưa hoạt động chính thức, đồng thời 03 nhà máy xử lý rác tập trung của tỉnh thực hiện theo hình thức đối tác công tư PPP (tổng công suất thiết kế 650 tấn ngày) dự kiến đến năm 2021 mới đưa vào hoạt động. Khi đó, tổng khối lượng rác phát sinh được xử lý triệt để theo phương pháp đốt của tỉnh khoảng 800 – 850 tấn/ ngày, còn lại lượng rác phát sinh khoảng 300 tấn/ngày cần phải có giải pháp thu gom và xử lý.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH.

Đến năm 2030, rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn không thay đổi nhiều về đặc trưng, tính chất mà chủ yếu là thay đổi về khối lượng do thay đổi cơ cấu kinh tế, mức sống và sự gia tăng dân số.

Theo một số nghiên cứu, định mức phát sinh rác thải sinh hoạt đến năm 2030 đối với khu vực đô thị loại I và loại II (khu vực đô thị Long Xuyên và Châu Đốc) là khoảng 1,2-1,4 kg/người.ngày; đô thị loại III và loại IV (khu vực đô thị Tân Châu, Tịnh Biên, Thoại Sơn, Phú Tân, Chợ Mới) là 1,0-1,2 kg/người.ngày, đô thị loại V (các thị trấn) là 0,8-1,0 kg/người.ngày và khu vực nông thôn là 0,4-0,5 kg/người.ngày. Trên cơ sở định mức phát thải, dự báo khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh đến năm 2030 là khoảng 1.500 tấn/ngày (tăng so với năm 2020 là 350 tấn/ngày), trong đó: Rác thải sinh hoạt ở khu vực đô thị là 850 tấn/ngày, rác thải ở khu vực nông thôn là 650 tấn/ngày.

Như vậy, quá trình đô thị hóa cùng với sự gia tăng về dân số, sự phát triển kinh tế xã hội, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao thì lượng rác thải phát sinh ngày càng nhiều, áp lực lên môi trường sống ngày càng cao. Vì vậy, việc đầu tư hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn toàn tỉnh là nhu cầu cấp bách đảm bảo môi trường, chất lượng cuộc sống của người dân.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU.

1. Phương hướng chung.

- Tập trung sự lãnh đạo, huy động sự vào cuộc của các cấp, các ngành; tăng cường sự chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, nâng cao nhận thức, ý thức người dân tham gia bảo vệ môi trường.

- Triển khai xây dựng đồng bộ hệ thống quản lý, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh nhằm kiểm soát ô nhiễm, bảo vệ môi trường, cảnh quan sinh thái, sức khỏe người dân, góp phần thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững;

- Công tác quản lý, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt là trách nhiệm chung của toàn xã hội, của chính quyền các cấp và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của chính quyền các cấp.

- Thực hiện đấu thầu lựa chọn đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo Nghị định của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Quản lý rác thải sinh hoạt phải từng bước hướng đến đảm bảo nguyên tắc **“người gây ô nhiễm phải trả tiền”**.

2. Mục tiêu.

2.1. Mục tiêu tổng quát:

- Rác thải phải được thu gom, vận chuyển và xử lý phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của địa phương, hạn chế tối đa việc gây ô nhiễm môi trường do rác thải gây ra.

- Nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hình thành lối sống thân thiện với môi trường và hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thu gom xử lý rác thải, tiến đến cải thiện môi trường cuộc sống ngày càng bền vững. Thiết lập các điều kiện cần thiết về cơ sở hạ tầng, tài chính và nguồn nhân lực cho quản lý tổng hợp chất thải rắn

- Nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn nhằm cải thiện chất lượng môi trường, đảm bảo sức khỏe cộng đồng và phát triển đô thị bền vững.

- Xây dựng hệ thống quản lý chất thải rắn hiện đại, theo đó chất thải rắn được phân loại tại nguồn, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý triệt để bằng những công nghệ tiên tiến và phù hợp, hạn chế tối đa lượng chất thải phải chôn lấp nhằm tiết kiệm tài nguyên đất và hạn chế gây ô nhiễm môi trường. Chất thải rắn nguy hại được quản lý và xử lý triệt để theo các phương thức phù hợp.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- **Mục tiêu đến năm 2030:** 100% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị loại I, II, III, IV; 90% tổng chất thải rắn tại các đô thị loại V và 60% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt tại các điểm dân cư nông thôn được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường.

- **Mục tiêu đến năm 2050:** 100% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị và 90% tổng lượng chất thải rắn tại các khu vực nông thôn được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường. Các khu dân cư còn lại thực hiện thu gom, phân loại, một phần tái sử dụng, một phần xử lý tại chỗ bằng phương pháp phù hợp theo hướng dẫn của chính quyền địa phương.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP.

1. Công tác tuyên truyền, chỉ đạo, trách nhiệm của hệ thống chính trị:

- Chỉ đạo các ngành, các cấp chính quyền thực hiện quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh An Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2050, mời gọi thu hút đầu tư, triển khai các dự án quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới; hoàn chỉnh hệ thống cơ chế chính sách, bộ máy quản lý về chất thải rắn sinh hoạt nhằm đẩy mạnh hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn của tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thường xuyên hướng dẫn về công tác thu gom xử lý rác thải sinh hoạt trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức, trách nhiệm tạo ra những thay đổi trong nhận thức và hành động của nhân dân; nâng cao ý thức tự giác thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, đổ rác thải sinh hoạt đúng giờ, đúng nơi quy định, tạo điều kiện tối đa cho phương tiện, người thực hiện thu gom.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị, chính trị xã hội các cấp theo thẩm quyền, chịu trách nhiệm trước cấp trên trong tổ chức, chỉ đạo thực hiện và các tồn tại, vi phạm trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn.

- Chỉ đạo công tác tổ chức triển khai các chương trình đào tạo nâng cao năng lực quản lý về chất thải rắn, nâng cao nhận thức của toàn xã hội trong lĩnh vực thu gom xử lý rác thải, tiến tới việc phân loại rác thải tại nguồn, tăng cường tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng từ việc xử lý rác.

2. Hoàn thiện mạng lưới thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

Tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn. Kiện toàn tổ chức mạng lưới các đơn vị thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn toàn tỉnh đảm bảo mục tiêu cụ thể đề ra cho từng giai đoạn 2030 và 2050. Tăng cường mở rộng địa bàn thu gom để từng bước đạt tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt từ *không thấp hơn* mục tiêu cụ thể đối với từng khu vực đô thị và nông thôn trên mỗi địa bàn cấp huyện.

3. Tiếp tục đầu tư các công trình, biện pháp xử lý rác thải sinh hoạt.

- Trước mắt tổ chức vận hành các công trình xử lý rác theo phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh tại 03 khu xử lý rác thải tập trung của tỉnh. Đến năm 2021, khi các nhà máy xử lý được đầu tư theo hình thức PPP đi vào hoạt động, sẽ xử lý triệt để chất thải rắn sinh hoạt tại 03 khu xử lý rác thải tập trung của tỉnh theo phương pháp đốt. Cụ thể:

+ Nhà máy xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên, công suất thiết kế 300 tấn/ngày; Xử lý chất thải rắn cho phân vùng thành phố Long Xuyên, huyện Châu Thành, và một phần huyện Châu Phú, huyện Tri Tôn (khi đóng cửa bãi rác lộ thiên huyện Tri Tôn).

+ Nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Châu Đốc, công suất thiết kế 195 tấn/ngày; Xử lý chất thải rắn cho phân vùng thành phố Châu Đốc, huyện An Phú, và một phần huyện Châu Phú, huyện Tịnh Biên (khi đóng cửa bãi rác lộ thiên huyện Tịnh Biên).

+ Nhà máy xử lý chất thải rắn cụm Phú Tân, công suất thiết kế 300 tấn/ngày; Xử lý chất thải rắn cho phân vùng thị xã Tân Châu và huyện Phú Tân.

- Tổ chức vận hành các nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước đã giao cho Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang (nay là Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang) kết hợp với các huyện đầu tư. Tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị vận hành - xử lý các nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt đã được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước. Cụ thể:

+ Nhà máy xử lý chất thải rắn huyện Thoại Sơn, công suất thiết kế 36 tấn/ngày; Xử lý chất thải rắn cho phân vùng huyện Thoại Sơn.

+ Nhà máy xử lý chất thải rắn huyện Chợ Mới, công suất thiết kế 100 tấn/ngày; Xử lý chất thải rắn cho phân vùng huyện Chợ Mới. Đến năm 2020, khi nhà máy đi vào hoạt động sẽ đóng cửa toàn bộ các bãi rác lộ thiên trên địa bàn huyện Chợ Mới.

+ Lò đốt rác xã Vĩnh Gia, công suất thiết kế 15 tấn/ngày; Xử lý chất thải rắn cho phân vùng 03 xã thuộc huyện Tri Tôn và khu vực cửa khẩu Vĩnh Gia.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp công suất xử lý của 08 nhà máy đốt rác nêu trên đáp ứng yêu cầu xử lý toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh theo từng phân vùng khi các đơn vị thu gom tổ chức tăng tỷ lệ thu gom và mở rộng địa bàn thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh.

- Rà soát hiệu chỉnh kịp thời các phân vùng thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt dự kiến nêu trên để ***đảm bảo khối lượng rác đưa về các nhà máy xử lý không thấp hơn công suất thiết kế*** để có thể phát huy tối đa hiệu quả đầu tư nhà máy.

- Thực hiện đóng lấp hợp vệ sinh 33 bãi rác lộ thiên trên địa bàn tỉnh, đang gây ô nhiễm môi trường, cần phải có kế hoạch đóng cửa và xử lý triệt để.

4. Về nguồn lực tài chính và cơ chế, chính sách.

- Kêu gọi đầu tư, xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, xã hội hóa đầu tư về công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, tạo động lực để các tổ chức, cá nhân đầu

tư vào xử lý rác thải. Tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác xúc tiến đầu tư cho xử lý rác thải sinh hoạt. Xây dựng kế hoạch và ưu tiên phân bổ hợp lý nguồn vốn ngân sách, và các nguồn vốn khác để đầu tư cho công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt. Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP đối với các dự án, công trình xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn về đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường và thu gom rác thải; tăng cường nguồn lực tài chính, tranh thủ các nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, nguồn hỗ trợ xử lý ô nhiễm triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng của Chính phủ, viện trợ của Chính phủ các nước, các tổ chức phi chính phủ và các nguồn tài trợ quốc tế; vốn vay quỹ môi trường và khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho lĩnh vực quản lý và xử lý rác thải. Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư nhà máy xử lý; lựa chọn đơn vị quản lý vận hành các nhà máy được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước; lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của Luật Đấu thầu để tiết kiệm chi phí từ nguồn ngân sách cũng như giá dịch vụ phải trả của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân xả thải.

- Xây dựng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt theo Luật Phí và Lệ phí nhằm đảm bảo cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh. Thiết lập lộ trình thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải từ người xả thải, đảm bảo trước năm 2030 ngân sách tỉnh không phải cấp bù để chi trả cho các hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt. Từ năm 2030, toàn bộ chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải phải được thực hiện từ nguồn thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân xả thải ra môi trường.

- Trong giai đoạn từ nay đến 2030, hàng năm, bố trí phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo nguyên tắc:

+ Ngân sách cấp tỉnh bố trí chi trả cho chi phí xử lý rác thải sinh hoạt tại cơ sở xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh nêu tại Khoản 3 Mục III Phần này đã nêu ở trên.

+ Ngân sách cấp huyện và nguồn thu từ giá dịch vụ bố trí đảm bảo công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đến các cơ sở xử lý.

5. Về tăng cường đôn đốc, kiểm tra và nhân rộng mô hình.

- Phát huy vai trò trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương, các tầng lớp nhân dân và các tổ chức trong công tác xã hội hóa về bảo vệ môi trường; đưa công

tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trở thành tiêu chí thi đua của các cấp, các ngành, các địa phương và các hộ gia đình.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thu gom, vận chuyển thông qua việc thành lập các tổ, đội vệ sinh trên địa bàn các xã, phường, thị trấn kết hợp với việc hướng dẫn người dân thực hiện tốt công tác phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn.

- Đẩy mạnh công tác đôn đốc, kiểm tra hiệu quả việc triển khai thực hiện các mô hình thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn, kịp thời sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm để nhân rộng mô hình.

- Có hình thức tuyên dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác thu gom, xử lý rác thải; đồng thời cũng có biện pháp xử lý các tập thể, cá nhân có tồn tại, vi phạm trong việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt.

6. Về khoa học công nghệ.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật về công nghệ xử lý rác thải; lựa chọn, tổ chức triển khai mô hình xử lý rác thải sinh hoạt phù hợp, hiệu quả và nhân rộng các mô hình hiệu quả trên địa bàn.

- Tập trung nghiên cứu công nghệ xử lý rác thải sinh hoạt đối với khu dân cư không tập trung, vùng sâu, vùng xa phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương góp phần bảo vệ môi trường.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Là đơn vị tham mưu UBND tỉnh công tác quản lý nhà nước về quản lý chất thải và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức và triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch thực hiện Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh An Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

3. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành, thị, các đơn vị liên quan phổ biến tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Đề án đảm bảo tiến độ, mục tiêu đề ra; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh; là cơ quan đầu mối hướng dẫn về chuyên môn, tổng hợp xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ và tổng hợp dự toán chi sự nghiệp môi trường của các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định.

4. Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành, thị, các đơn vị liên quan thực hiện các quy định đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, công trình và cơ sở xử lý rác thải sinh hoạt.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường thực hiện các nội dung của Đề án theo quy định.

6. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn tỉnh. Xây dựng đề án và triển khai thực hiện thí điểm phân loại chất thải rắn tại nguồn cho một số chợ, trung tâm thương mại, công trình công cộng ở một số địa phương để có thể tiếp tục triển khai, nhân rộng.

7. Tổ chức lập dự án và kế hoạch thực hiện đóng lấp và xử lý triệt để hợp vệ sinh 33 bãi rác lộ thiên trên địa bàn tỉnh, đang gây ô nhiễm môi trường.

II. SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

1. Là đơn vị tham mưu UBND tỉnh công tác quản lý nhà nước về đầu tư và đấu thầu trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì xây dựng quy định cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư dự án xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

3. Tham mưu UBND tỉnh công tác tăng cường thu hút các dự án đầu tư, các dự án chuyển giao công nghệ xử lý rác thải bằng công nghệ hiện đại, đạt tiêu chuẩn quy định.

4. Chủ trì hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố hoặc các đơn vị được UBND tỉnh phân công tổ chức thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư nhà máy xử lý; lựa chọn đơn vị quản lý vận hành các nhà máy được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước; lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

5. Hướng dẫn và thực hiện các thủ tục liên quan để UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị được UBND tỉnh phân công và nhà đầu tư tổ chức thực hiện các dự án đầu tư quản lý và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

III. SỞ XÂY DỰNG

1. Là đơn vị tham mưu UBND tỉnh công tác quản lý quy hoạch và đầu tư xây dựng đối với nhiệm vụ quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn tỉnh.

2. Đôn đốc các đơn vị liên quan, báo cáo UBND tỉnh kịp thời xử lý các vướng mắc khó khăn trong việc triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh An Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

3. Tham mưu rà soát, bổ sung Quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tế về công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện, thị, thành phố rà soát, điều chỉnh, bổ sung phân vùng thu gom vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh đảm bảo yêu cầu.

5. Phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, lập danh mục dự án đầu tư xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo thứ tự ưu tiên để bố trí vốn (ngân sách, vốn ODA và các nguồn vốn khác theo chủ trương xã hội hóa hoặc đối tác công tư).

6. Có ý kiến về giá dịch vụ thu gom vận chuyển và xử lý chất thải rắn của các đơn vị thu gom vận chuyển xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh trước khi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

7. Chủ trì tổ chức xây dựng phương án giá dịch vụ thu gom vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, để Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt. Thiết lập lộ trình thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải từ

người xả thải, đảm bảo trước năm 2030 ngân sách tỉnh không phải cấp bù để chi trả cho các hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt. Từ năm 2030, toàn bộ chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải phải được thực hiện từ nguồn thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân xả thải ra môi trường.

8. Tổ chức thẩm định hoặc đóng góp ý kiến đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt.

IV. SỞ TÀI CHÍNH

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan liên quan cân đối, bố trí dự toán ngân sách nhà nước hàng năm đảm bảo cho hoạt động thu gom vận chuyển, xử lý rác trình UBND tỉnh phê duyệt. Từ nay đến năm 2030, ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí hoạt động thu gom vận chuyển, xử lý rác thải của hộ gia đình.

2. Tổ chức thẩm định phương án giá dịch vụ thu gom vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng đôn đốc, hướng dẫn triển khai và kiểm tra việc thực hiện phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh sau khi được ban hành.

4. Chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Đề án này.

V. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh trong việc áp dụng, lựa chọn công nghệ xử lý rác thải tiên tiến, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

2. Chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, lựa chọn, hướng dẫn áp dụng công nghệ xử lý rác thải đối với các khu dân cư không tập trung, vùng sâu, vùng xa phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương góp phần bảo vệ môi trường.

VI. SỞ CÔNG THƯƠNG

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan hướng dẫn chủ đầu tư trong quá trình thực hiện đấu nối điện phù hợp với quy hoạch, quản lý hoạt động phát điện đối với công nghệ xử lý rác có phát điện.

VII. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các công ty, đơn vị quản lý hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải phát sinh tại các thủy vực, kênh tưới, tiêu nông nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

VIII. SỞ NỘI VỤ

1. Tổ chức thực hiện lồng ghép nhiệm vụ thực hiện công tác thu gom, xử lý rác thải vào nội dung thi đua của các đơn vị trên địa bàn tỉnh. Có hình thức tuyên dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác thu gom, xử lý rác thải; đồng thời cũng có biện pháp xử lý các tập thể, cá nhân có tồn tại, vi phạm trong việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt.

2. Tổ chức việc phân bổ nguồn nhân lực thực hiện công tác quản lý nhà nước về thu gom, xử lý rác thải phù hợp, đầy đủ và kịp thời để các đơn vị liên quan đủ điều kiện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện đề án này.

IX. SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo An Giang và các phương tiện thông tin đại chúng, các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác vệ sinh môi trường nông thôn; Xây dựng chương trình quảng bá bằng panô, áp phích, tờ rơi và công tác vệ sinh môi trường nông thôn tại các tuyến đường, nơi công cộng khu vực nông thôn. Chỉ đạo, hướng dẫn các Đài truyền thanh - Truyền hình cấp huyện và hệ thống Đài truyền thanh cấp xã dành thời lượng để tuyên truyền tại địa phương.

X. CÔNG AN TỈNH

Tăng cường hoạt động đấu tranh, phòng chống tội phạm về môi trường, xử lý nghiêm các sai phạm, nhất là đối với cơ sở, doanh nghiệp, cá nhân xả chất thải không đúng quy định, gây ô nhiễm môi trường.

XI. ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH TỈNH, BÁO AN GIANG

Thường xuyên xây dựng phóng sự tuyên truyền, ghi hình, đưa tin về các hoạt động thu gom, xử lý rác thải, chất thải và bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn

tinh, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình cơ sở kịp thời phản ánh, động viên những nơi làm tốt, đồng thời công khai, phê phán những đơn vị địa phương làm không tốt.

XII. ĐỀ NGHỊ ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH AN GIANG VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ PHỐI HỢP

Tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương thường xuyên tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt công tác thu gom, phân loại rác thải tại nguồn, ủng hộ việc xây dựng các khu thu gom xử lý rác thải ở các khu dân cư không tập trung, vùng sâu, vùng xa; vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện trách nhiệm chi trả dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải đầy đủ, đúng quy định; tham gia tích cực vào công tác xã hội hóa về công tác thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn.

XIII. UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

1. Chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải tại địa phương. Tổ chức lựa chọn đơn vị thu gom vận chuyển rác về các khu xử lý. Năm 2020, triển khai công tác chuẩn bị đấu thầu để đến năm 2021 toàn bộ dịch vụ thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải được thực hiện thông qua hình thức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân trong việc phân loại rác thải tại nguồn khi tỉnh triển khai thực hiện. Quán triệt cho nhân dân hiểu và thực hiện trách nhiệm chi trả dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải.

3. Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức thu tiền theo giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn.

4. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn và UBND cấp xã tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường.

5. Phối hợp Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường lập dự toán và thực hiện cân đối ngân sách địa phương đối với các phần việc được UBND tỉnh ủy quyền hoặc phân công trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn.

6. UBND thành phố Long Xuyên là đơn vị ký kết hợp đồng PPP với nhà đầu tư thực hiện dự án Xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên theo ủy quyền của UBND tỉnh.

7. UBND thành phố Châu Đốc là đơn vị ký kết hợp đồng PPP với nhà đầu tư thực hiện dự án Xử lý chất thải rắn thành phố Châu Đốc theo ủy quyền của UBND tỉnh.

8. UBND huyện Phú Tân là đơn vị ký kết hợp đồng PPP với nhà đầu tư thực hiện dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn cụm Phú Tân theo ủy quyền của UBND tỉnh.

9. UBND huyện Thoại Sơn tổ chức lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ vận hành xử lý chất thải rắn sinh hoạt và các công việc có liên quan được UBND tỉnh chỉ đạo đối với Nhà máy xử lý chất thải rắn huyện Thoại Sơn.

10. UBND huyện Chợ Mới tổ chức lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ vận hành xử lý chất thải rắn sinh hoạt và các công việc có liên quan được UBND tỉnh chỉ đạo đối với Nhà máy xử lý chất thải rắn huyện Chợ Mới.

9. UBND huyện Tri Tôn tổ chức lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ vận hành xử lý chất thải rắn sinh hoạt và các công việc có liên quan được UBND tỉnh chỉ đạo đối với Lò đốt rác xã Vĩnh Gia.

XIV. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN PHÁT SINH RÁC THẢI

- Thực hiện thu gom, phân loại, lưu giữ rác thải sinh hoạt trong các bao bì hoặc thiết bị lưu chứa phù hợp; không được để chung rác thải sinh hoạt với chất thải nguy hại; Không được đổ chất thải ra đường giao thông, sông, hồ, ao, suối và các khu vực công cộng khác.

- Phối hợp với các đơn vị thu gom, vận chuyển rác thải trong việc bảo vệ môi trường.

- Chấp hành việc chi trả tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải theo quy định.

- Tích cực tham gia vào công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động của các cơ quan, đơn vị, đoàn thể trong hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải; tố giác các hành vi xả rác thải không đúng quy định.

XV. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ RÁC THẢI

1. Đơn vị thu gom, vận chuyển

- Thông báo bằng văn bản cho chính quyền địa phương để phổ biến đến các tổ chức, hộ gia đình cá nhân có liên quan các thông tin về thực hiện dịch vụ: thời gian, tần suất thu gom rác thải của từng khu vực trong phạm vi thực hiện,...

- Đảm bảo các yêu cầu, quy trình kỹ thuật trong công tác thu gom, vận chuyển không làm rơi vãi rác, phát tán mùi gây ô nhiễm môi trường.

- Đơn vị được giao quản lý và vận hành các trạm trung chuyển chịu trách nhiệm quản lý quản lý sử dụng theo quy định, không để phát tán mùi, nước thải ảnh hưởng đến khu vực xung quanh; thực hiện phân loại chất thải không đốt được, chất thải nguy hại trước khi vận chuyển về Nhà máy xử lý, báo cáo UBND cấp huyện để thực hiện xử lý các vướng mắc theo quy định.

2. Đơn vị vận hành cơ sở xử lý rác thải

- Chỉ được tiếp nhận và xử lý rác thải theo quy định từ các đơn vị thu gom, vận chuyển đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

- Quản lý, vận hành cơ sở xử lý theo đúng quy trình công nghệ đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận, đảm bảo hoạt động an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, các biện pháp phòng ngừa, xử lý ô nhiễm như trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường được duyệt.

- Phối hợp chính quyền địa phương giữ gìn an ninh trật tự, an toàn của khu vực xử lý và xung quanh cơ sở xử lý rác thải do đơn vị quản lý, vận hành.

Phần thứ tư
KIẾN NGHỊ

Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2030, định hướng 2050 được xây dựng trên cơ sở thực tiễn, phù hợp với quy hoạch quản lý chất thải rắn của tỉnh nhằm từng bước giải quyết những vấn đề bức xúc về môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, góp phần đảm bảo thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đã đề ra.

Để đề án được triển khai hiệu quả, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị:

- Ban thường vụ Tỉnh ủy xem xét, có chỉ đạo và quán triệt đảng bộ, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp thực hiện nghiêm túc các nội dung đề án; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân nâng cao nhận thức sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và giảm thiểu phát sinh rác thải sinh hoạt, thực hiện trách nhiệm người xả thải theo đúng quy định.

- Công tác xử lý rác thải sinh hoạt là nhiệm vụ cần thực hiện liên tục và tốn nhiều kinh phí. Vì vậy, kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm phù hợp để duy trì hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý đảm bảo yêu cầu. Đồng thời, tạo mọi điều kiện để có chính sách thu hút các tổ chức, cá nhân tích cực đầu tư cho hoạt động bảo vệ môi trường./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH